

Bản án số: 20/2023/HSPT

Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Tăng, ông Huỳnh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/HSPT ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Lâm S, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Lâm S đối với bản án số: 84/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Bị cáo: **Phạm Lâm S** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 20/4/1985 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: 07 Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; cha đẻ: Phạm Đình T (đã chết), mẹ đẻ: Trần Thị Th, Sinh năm: 1960. Gia đình bị cáo có bảy anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Nguyễn Ngọc Nguyệt Ng, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); số 02 con (con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Konplông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 04/2014/HSST (đã xoá án tích). Ngày 08/7/2014 bị Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 tuyên phạt 24 tháng tù về tội “*Phá huỷ C trình quan trọng về an ninh Quốc gia*” theo Bản án số: 14/2014/HSST (đã xoá án tích).

Bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn Kon Tum 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Lâm S có nhờ Ngô Văn C là tài xế xe tải, chở đất đến đổ tại lô đất của S tại thôn Kon Tum Kơ Nâm, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 10/12/2022 C điều khiển xe ô tô tải biển số 82C-056.60 chở đất đến vị trí lô đất của S. Lúc này, tấm bê tông đi vào lô đất bị sập nên xe không vào được, S yêu cầu C đổ đất trên đường liên thôn ngay phía trước lô đất của S và nói đổ xong sẽ dọn đất đi. Nghe vậy, C đổ một đồng đất ở giữa đường giao thôn liên thôn theo sự chỉ dẫn của S rồi điều khiển xe ô tô rời đi. Sau đó, S dùng xẻng dọn một lối đi rộng khoảng 60cm ở sát mép đường rồi đi về nhà ở tại phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum mà không đặt biển cảnh báo hoặc đèn sáng xung quanh đồng đất để cảnh báo cho các phương tiện giao thông qua lại biết.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh A D điều khiển xe mô tô biển số 82B2-008.97 lưu thông trên đường giao thôn liên thôn hướng từ ngã ba tỉnh lộ 671 đi vào thôn Kon Tum Kơ Nâm, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khi đi đến phía trước lô đất của S đổ ở giữa đường, do trời tối và đồng đất không được đặt cảnh báo nên xe mô tô biển số 82B2-008.97 do A D điều khiển đã tông vào đồng đất dẫn đến tai nạn. Hậu quả: A D bị tử vong; xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: Không thu được mẫu để xét nghiệm nồng độ cồn đối với A D.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường bê tông liên thôn thuộc thôn Kon Tum Kơ Nâm, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường loại bê tông, lòng đường rộng 4,9m. Đoạn đường dốc dạng chữ “V”, từ đỉnh dốc hướng Tây Nam dốc nghiêng xuống $>10^\circ$, chiều dài từ đỉnh dốc xuống đáy là 115m. Từ đỉnh dốc xuống 80m ghi nhận giữa lòng đường có một đồng đất chắn hết phần lòng đường diện (4,2x6,5)m, cao 0,9m, hướng Tây Bắc có khoảng hở lòng đường rộng 0,6m, gò đất vị trí này cao 0,4m, đoạn giữa đồng đất cao 0,5m rộng 1,1m lồi bằng, hai bên mép đều cao 0,9m. Diện tích đất tràn qua hai bên lề đường và nối liền với phần đất đổ nền nhà hướng Đông Nam tại vị trí lô đất này. Cách đồng đất trên 4m về hướng Đông Bắc ghi nhận vị trí nằm của xe mô tô biển số 82B2-008.97 nằm ngã nghiêng bên phải tại lòng đường, đầu xe hướng

Tây Nam, đuôi xe hướng Đông Bắc, cách trực trước xe mô tô 3,5m về hướng Tây Nam là vị trí của nạn nhân A D.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 130/TT-TTPY ngày 15/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của A D: Chấn thương sọ não.

Với nội dung trên tại bản án hình sự số: 84/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Bị cáo **Phạm Lâm S** phạm tội “*Cản trở giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 261; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo **Phạm Lâm S** 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2023, bị cáo S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; đến ngày 27/7/2023, bị cáo S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị

- Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.
- Sửa án bản án sơ thẩm về hình phạt, áp dụng khoản 1 điều 261, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo; xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Lâm S có nhu cầu đổ đất nên nhờ Ngô Văn C đổ đất vào thửa đất của S tại thôn Kon Tum Kơ Nâm, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ngày 10/12/2022 khi tiến hành đổ đất, xe của C không vào được lô đất (lý do tằm bê tông lát đường bị sập), S đã nói C đổ đất ngay trên đường trước lô đất. Đoạn đường này là đoạn đường liên thôn, lòng đường rộng 4,9m, đất đổ đã tràn kín toàn bộ lòng đường; thời điểm đổ đất là chiều tối, đoạn đường không có đèn đường, S biết rõ việc đổ đất sẽ gây nguy hiểm nhưng vẫn yêu cầu C đổ đất ngay

giữa lòng đường mà không dọn đi, đồng thời cũng không để biển, vật cảnh báo mà chỉ tạo lối đi nhỏ 0,6m. Hậu quả buổi tối A D đi xe trên đường đã không phát hiện nên đâm xe mô tô vào đống đất dẫn đến tử vong.

Với nội dung trên, cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Cản trở giao thông đường bộ” là có căn cứ.

Tuy nhiên xem xét toàn diện vụ án, HĐXX thấy rằng:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Ngô Văn C là người điều khiển phương tiện giao thông (có bằng lái hạng FC), là người phải biết rõ hành vi đổ đất trên đường đã vi phạm điều cấm của luật giao thông (khoản 2 điều 8 Luật giao thông đường bộ); hành vi đổ đất trên đường gây cản trở cho việc lưu thông trên đường bộ, gây nguy hiểm cho người và phương tiện giao thông khác nhưng C vẫn cố tình thực hiện. Trong bản án, cấp sơ thẩm nhận định *“Đối với anh Ngô Văn C là người trực tiếp dùng xe ben đổ đất xuống lòng đường, quá trình điều tra cơ quan C an đã làm rõ C được bị cáo nhờ đổ đất không lấy tiền C, đồng thời việc đổ đất ra giữa lòng đường là do bị cáo yêu cầu. Đồng thời bị cáo nói sẽ dọn đống đất sau, nên cơ quan điều tra không khởi tố đối với C là có cơ sở.”*. HĐXX thấy nhận định trên là thiếu căn cứ bởi lẽ hành vi đổ đất xuống đường của C là hành vi bị pháp luật cấm, lẽ ra khi được S yêu cầu, C phải từ chối nhưng C vẫn thực hiện là vi phạm pháp luật, lỗi của C khi đổ đất xuống đường là cố ý, đã dẫn đến hậu quả ngoài mong muốn là A D đã đâm vào đống đất dẫn đến tử vong. Việc chở đất có lấy C hay không, cũng như việc S nói sẽ dọn đất không loại trừ trách nhiệm của C. Do đó, có cơ sở xác định C và S đều phạm vào tội *“Cản trở giao thông đường bộ”*.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm không xem xét hành vi này của Ngô Văn C là bỏ lọt người phạm tội có liên quan

Thấy rằng trong vụ án này không thể tách rời vai trò của S và C để xử lý riêng mà cần xử lý trong cùng vụ án để đảm bảo việc đánh giá tính chất, mức độ vi phạm của các bị cáo để áp dụng hình phạt và trách nhiệm bồi thường; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Do án sơ thẩm bị huỷ nên HĐXX không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm f khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/9/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người liên quan;
- TAND TP Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT CATP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thành

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyên Nguyễn Tiến Tăng

Nguyễn Minh Thành